Trường Thẩm Mỹ Katie Skills Center
www.kscusa.us

Bộ giáo dục giấy phép số: 44374931
Bộ Thẩm Mỹ giấy phép số: 14001
Trung tâm dạy nghề Katie không được công nhận bởi (accredited) bất cứ cơ quan nào bởi Văn phòng giáo dục Hoa Kỳ

Chương Trình Học

04/01/2024 to 31/12/2025

Chỉnh sửa: 09-06-24

415 E. 12th Street
Oakland, CA 94606
Office: (510) 444-6488

Table of Contents **Page**

2 Mục lục	4
3 Địa điểm trường học	4
4 (a)Công nhân / 4(b) Nhiệm vụ	4
5 Những câu hỏi	4
6 Coi lại hồ sơ	4
7 Than phiền	4
8 Địa chỉ trường học	5
9 Chương trình	5
Chương trình - Tóc 1000	6
Chương trình - dưỡng da	8
Chương trình - Vật lý trị liệu	10
Chương trình - Móng tay	12
Chương trình - Tóc nam 1000	14
Chương trình - Chuyển tiếp Tóc nam	16
Chương trình - Chuyển tiếp Tóc nữ	18
Chương trình - Đấm bóp 600	20
Chương trình - Đấm bóp 1000	22
10 Nghiệp Vụ – Đòi hỏi bắt buộc hay chứng chỉ hành nghề	24
11 Ban giảng huấn	24
12 Điều kiện tối thiểu tham gia chương trình	24
13 Học viên được phép huỷ bỏ	25
Huỷ bỏ như thế nào	25
Hoàn trả như thế nào	25
14 Cảnh cáo và đuổi học	26
15 Điều kiện bắt buộc tham gia dự lớp	26
16 Điều lệ vắng mặt	26
17 Chi phí: học phí & hành chánh	26
18 Điều kiện và Phương thức cho tiền hỗ trợ từ Chính phủ	26
19 Vay tiền học	27
20 Tình trạng tài chánh – Phá sản	27
21 Giúp đỡ tìm việc	27
22 Bồi thường học phí	27
23 Cần biết để chuyển giờ học va chuong trinh da hoan thanh tai truong	28
25-1 Bắt đầu và kết thúc	28
25-2 Sứ mệnh, tất cả các chương trình và phát hoạ chương trình	28
25-3 Chương trình học cho người nước ngoài	28
25-4 Ngôn ngữ cho người nước ngoài	28
25-5 Ngôn ngữ giảng dạy	28
25-6 Tiền học hỗ trợ từ chính phủ	29
25-7 Kinh nghiệm nghề nghiệp thay cho việc dạy học	29

25-8 Điểm tối thiểu để tốt nghiệp	29
25-9 Mô tả trường học và dụng cụ thực tập cho học sinh	29
25-10 Thư viện	31
Thôn tin điện toán về ngành làm đẹp	31
25-12 Phục vụ học viên	32
25-13 Nhà ở	33
25-14 Phương thức giải quyết vấn đề cho học sinh	33
25-15 Hồ sơ học sinh và học bạ	33
Bảo mật cá nhân	33
Hạnh kiểm	33
Chính sách về kỳ thi	33
Tủ đồ học tập	34
Cưỡng hiếp	34
Dạy tiếng anh là ngôn ngữ thứ 2	34
Vệ sinh, đồng phục, che phủ cho khách những vùng nhạy cảm	34
Luật của Hội đồng đấm bóp	35
Cơ quan xếp hàng về lao động Hoa Kỳ	35
Nhận quyển mục lục chương trình của trường	35

2. Chương trình học cập nhật:

Đưa theo luật lệ của tiểu Bang Cali 71810, quyển chương trình học của trường phải cập nhật hai năm.

3. Địa điểm trường học

Trung Tâm Huấn Nghề Katie (TTHNK) , 415 E. 12th ST., Oakland, CA 94606, Văn Phòng: (510) 444-6488, www.kscusa.us

4. (a) Được công nhận

Trung Tâm Huấn Nghề Katie là trường tư và được công nhận bởi Bộ Giáo Dục tiểu bang Cali (BGDTBC) Công nhận nghĩa là đã hoàn thành những đòi hỏi của BGDTBC đưa theo luật của tiểu bang Cali năm 2009 and 5. Và được công nhận bởi Hội Đồng Thẩm Mỹ Cali, giấy phép số: 147001.

4. (b) Nhiệm vụ

TTHNK phục vụ nghề nghiệp cần thiết cho nhiều chủng tộc bởi sự giúp đỡ và cung cấp tới học sinh

5. Tham khảo

" Tất cả những câu hỏi một học sinh về quyển chương trình học nếu không thoả đáng bởi nhà trường thì có thể liên lạc trực tiếp với BGDTBC tại 1747 North Market, suite 225, Sacramento, CA 95834, www.bppe.ca.gov, Điện thoại: (916)574-8900, Điện thư: (888)370-7589"

"Một học viên hay bất kỳ ai có thể gọi thư than phiền nhà trường với BGDTBC qua điện thoại số: (888) 370-758 hay điền vô mẫu đơn than phiền lấy ở trên trang web site: www.bppe.ca.gov."

"Tham dự và/hoặc tốt nghiệp từ trường được công nhận bởi Hội Đồng Massage (HDMC), không bảo đảm học viên được cấp phép hành nghề từ HDMC. Đơn xin cấp giấy phép phải đạt được những yêu cầu đòi hỏi tối thiểu đã có trong luật hành nghề của Cali và đạo luật học đường số 4600 et.seq"

"Một học sinh hay một ai có những câu hỏi trả lời không được thoả đáng bởi nhà trường hay muốn than phiền về nhà trường có thể điền đơn hoặc liên lạc với Hội Đồng Massage tại One Capitol Mall, Suite 320, Sacramento, CA 95814, www.camtc.org. Điện thoại số (916) 669-5336, hoặc điện thư (916)669-5337

6. Xem lại hồ sơ

Học sinh xem lại quyển Chương trình học trước khi ký vào hợp đồng ghi đánh đồng thời cũng xem lại tờ Thống kê hoàn thành của Chương trình mà nhà trường đã cung cấp trước khi ký vào hợp đồng.

7. Than phiền

Một học sinh, hoặc ai đó có thể than phiền nhà trường với BGDTBC qua số điện thoại (888) 370-7589 hoặc điền mẫu đơn có sẵn trên trang web www.pbbe.ca.gov.

8. Địa chỉ của trường

Trường Thẩm Mỹ Kaite, 415 E. 12th ST., Oakland. CA 94606

Lớp học tại: 415 E. 12th ST., Oakland. CA 94606

Trường Thẩm Mỹ Katie không có lớp học từ xa – Trực tuyến

9. Toàn bộ Chương trình

Chú ý: Mặc dầu học sinh học bằng Tiếng Việt nhưng phải học những tên của sản phẩm hoặc dụng cụ. Vì khi đi thi tất cả các sản phẩm phải bằng Tiếng Anh. Do đó tên sản phẩm và dụng cụ không dịch hoặc dịch nhưng không nhiều.

Tên Chương trình – <u>Tóc</u>

Thời gian tính theo giờ	1,000
Mô tả chương trình	Chương trình có 1000 giờ vừa học lý thuyết lẫn thực hành trong phạm vi thẩm mỹ: Tóc, dưỡng da, móng tay. Chương trình này có lý thuyết trong lớp và thực hành được giám sát và hướng dẫn về kỹ thuật làm tóc, tạo kiểu tóc, nhộm, cắt, dưỡng da và móng tay services. Chương trình bao gồm cả những môn liên quan như vi trung học, cấu trúc có thể, hoá học, suck hoe, tiết trung, v.v...
Tên của lớp trong chương trình	1 Tóc 2 Dưỡng Da 3 Móng tay 4 Trang điểm
Dùng cụ cho giáo viên và học sinh	▪ Máy bảng điện và đèn báo gồm xanh, đỏ và trắng ▪ Dầu tóc, day du toc ▪ Máy bấm thế ▪ Bồn gọi dầu ▪ Máy sáy ▪ Giường hoặc ghế chăm sóc da ▪ Bàn làm móng tay ▪ Mũ điện DUỖI TÓC BẰNG ĐIỆN ▪ Lược điện ▪ Lược ▪ Lược uốn tóc bằng điện ▪ Lược uốn không dùng điện ▪ Tủ điện để khăn SÁCH GIÁO KHOA VÀ SÁCH THAM KHẢO ▪ Sách giáo khoa được công nhận bởi HDTMC ▪ Sách thực hành
Kỹ năng và khả năng học sinh tiếp thu được .	▪ Tạo kiểu đầu ướt ▪ Tạo kiểu bằng nhiệt ▪ Uốn tóc ▪ Duỗi tóc ▪ Cắt tóc ▪ Nhộm ▪ Tẩy ▪ Chữa trị da đầu và tóc ▪ Facial bằng tay ▪ Điện ▪ Trang điểm ▪ Chăm sóc tay và chân ▪ Acrylic nails ▪ Nail tips ▪ Móng bọc và sửa móng
Chương trình học có bằng hành nghề hay Chứng chỉ Không?	Có
Liệt kê những đòi hỏi để có được bằng hành nghề:	Hoàn thành chương trình học với số điểm trên trung bình trường được công nhận bởi HDTMC và thi đấu bảng do HDTMC giám sát

Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	HDTMC
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không

Đòi hòi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75 % hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành nhưng lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực tóc, dưỡng da, chăm sóc móng tay.

1. Hoàn tất bài tập lý thuyết lẫn thực hành trong sách bài tập
2. Coi những video dã định
3. Chuẩn bị hình ảnh hoàn thành thực tập môn học. Ít nhất 15 hình
4. Chuẩn bị sắp xếp vô với tiêu đề và phương pháp thực hành
5. Hoàn thành to resume có bìa. Với tất cả kể trên, hoàn thành 1,000 giờ, đòi hỏi của tiểu bang và những môn học trên, học sinh nhận giấy chứng chỉ cấp từ Trường Thẩm Mỹ Kaite.

Tên chương trình – <u>Dưỡng da</u>

Tên chương trình	Dương da
Thời gian học tính theo giờ	600
Mô tả chương trình	Chương trình chăm sóc da mặt 600 giờ với khoá học và mỹ thuật của chăm sóc da. Khoá học mang tính cách số cấp trong lĩnh vực chăm sóc da mặt với tiêu chuẩn của HDTMTBC. Chương trình sẽ sửa chữa choa mỗi học viên về thực tập lẫn thực hành cho thi lấy bảng Chăm sóc da của tiểu bang Cali. Cộng với sự kết hợp chặt chẽ kiến thức tư lớp học giúp cho học viên bước vào làm việc trong tiệm hoặc trong viện thẩm mỹ.
Tên của lớp trong chương trình	Chăm sóc da Lấy lông tạm thời Trang điểm
Dụng cụ cho giáo viên và học sinh	▪ Xà phòng rửa tay ▪ Hộp dụng cụ sau khi tiệt trùng ▪ Hoá chất tiết trùng ▪ Khăn lau vải ▪ Giấy lau tay ▪ Khăn trải ▪ Viết để trang điểm viền môi và mí mắt, do gót ▪ Kem để rửa ▪ Kem massage ▪ Bọt dùng để lấy da chết ▪ Bao rác nhựa ▪ Cây nhổ lông ▪ Lọ dùng để tiệt trùng ▪ Nước dùng để dong lo chân lông ▪ Máy hâm wax ▪ Vải wax ▪ Ly nhỏ 1 oz ▪ Cọ dùng để trang điểm ▪ Bông gòn tròn ▪ Miếng lau bảng bông gòn ▪ Giấy lau tissue ▪ Phấn nền nước và bọt ▪ Bọt đánh mí mắt và cây đánh viền môi ▪ Cây chải lông mi ▪ Viết chì kẻ mắt ▪ Cọ lông dùng đánh phấn bọt ▪ Cây kẻ môi ▪ Nước hoà tan với Wax
Kỹ năng và khả năng học sinh tiếp thu được .	Chương trình học bao gồm: ▪ Có khả năng để nhận định được khách hàng tình trạng da ▪ Có thể thảo luận với khách hàng về chữa trị ▪ Thực hiện tẩy da và làm cho da sáng hơn ▪ Thoa hóa chất để lột da mục đích để giảm bớt nếp nhăn và đồi mồi ▪ Thực hiện lấy mụn đầu đen ▪ Lấy đi những vùng lông qua phương pháp lấy lông tạm thời ▪ Nhổ chân mày

- Hướng dẫn khách hàng về chăm sóc da và trang điểm
- Tiệt trùng dụng cụ và dọn dẹp nơi làm việc
- Massage mặt
- Lựa chọn và dùng mỹ phẩm cụ thể kem, kem thoa da, và thuốc bôi

Chương trình học có bằng hành nghề hay Chứng chỉ Không?	Có
Liệt kê những đòi hỏi để có được bằng hành nghề:	Hoàn thành chương trình học với số điểm trên trung bình trường được công nhận bởi HDTMC và thi đấu bằng do HDTMC giám sát
Có cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	California Board of Barbering and Cosmetology
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không

Đòi hỏi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75% hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành những lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lần vụ chăm sóc da mặt.

Tên chương trình – Vật lý trị liệu

Tên chương trình	Vật lý trị liệu
Chương trình tính theo giờ	600
Mô tả chương trình	Chương trình vật lý trị liệu 600 giờ với khoá học và mỹ thuật của điện học Khoa học mang tính cách sơ cấp trong lĩnh vực vật lý trị liệu da mặt với tiêu chuẩn của HDTMTBC. Chương trình sẽ sửa soạn cho mỗi học viên về thực tập lẫn thực hành cho thi lấy bằng Vật lý trị liệu của tiểu bang Cali. Cộng với sự kết hợp chất chế kiến thức từ lớp học giúp cho học viên bước vào làm việc trong tiệm hoặc trong viện Vật lý trị liệu.
Những lớp học gon có trong chương trình	Cơ thể học, sinh lý học Luật tiểu bang Da van hưng phấn phụ thuộc Học chi tiết của da và tóc Vi trung học, diệt trùng, tiệt trùng Sức khoẻ và an toàn Điện Vật lý trị liệu Nhiệt giải Hỗn hợp Tư thế Hành nghề
Dụng cụ dùng cho giáo viên và học sinh	▪ Hộp chứa và dụng cụ cho dua soan noi tiệt trùng kho và ướt ▪ Xà phòng rửa tay ▪ Hộp để tiệt trùng dụng cụ ▪ Hoá chất diệt trùng ▪ Khăn lau ▪ Giấy lau ▪ Khăn phủ ▪ Máy dòng điện cao tan, sóng ngắn, lấy tóc ▪ Kem lau mặt ▪ Kim ▪ Ghế ngồi hoặc bàn ▪ Bảo vệ mắt ▪ Bao bì nylon ▪ Cây nhỏ tóc ▪ Kem dưỡng da sau khi chữa trị ▪ Keo nhỏ ▪ Bông gòn ▪ Miếng gạc băng bông gòn ▪ Giấy tissue ▪ Gói nhỏ dùng để chửa trị ▪ Phấn trên mí mắt, cây kẻ mắt ▪ Thùng rác có nắp ▪ Lấy lông bằng điện học ▪ Lấy lông bằng nhiệt học
Kỹ năng vào khả năng học sinh tiếp thu được.	Chương trình học bao gồm: ▪ Có khả năng nhận định lông khách hàng muốn lấy.

- Có thể thảo luận để chữa trị tư vấn sản phẩm khách hàng cần
- Thức hiện lấy lông
- Hiểu về điện
- Hoá chất cho Vật lý trị liệu
- Regrowth and statistics.
- Ảnh hưởng của sự ngược đãi
- Hiểu về cơ thể học và tâm lý học
- Tiệt trùng và dọn dẹp nơi làm việc
- Giáo dục và quản lý

Chương trình học có bằng hành nghề hay Chứng chỉ không?	Có
Liệt kê những đòi hỏi để có được bằng hành nghề	Hoàn thành chương trình học với số điểm trên trung bình trường được công nhận bởi HDTMC và thi đấu bảng do HDTMC giám sát
Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	HDTMC
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không

Đòi hòi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75% hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành những lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực Vật lý trị liệu.

Tên chương trình:
Móng tay

Chương trình tính giờ	600
Mô tả chương trình	Chương trình này học nguyên lý cân bằng của ngành Chăm sóc móng tay từ căn bản này giúp cho học viên có đủ kiến thức cần thiết để đạt được kết quả để lấy bằng hành nghề. Để có kết quả học sinh phải thể hiện được phong cách nghề nghiệp, nhận biết tình trạng, bình nail, nhận biết phương pháp làm tốt và vệ sinh.
Tên những lớp học trong chương trình	Lớp giới thiệu về ngành Móng tay Móng chân Dũa bằng máy Móng tay giả Móng bọc Móng gels, Acrylic nails
Dụng cụ cho giáo viên và học sinh	▪ Xà phòng rửa tay ▪ Hộp dùng dụng cụ sau khi tiệt trùng ▪ Hoá chất tiệt trùng ▪ Khăn lau vải ▪ Giấy lau tay ▪ Khăn trải ▪ Kem để rửa ▪ Kem massage ▪ Bông gòn ▪ Hand Soap ▪ Dũa giấy móng tay ▪ Nước sơn – nhiều màu ▪ Kiềm cắt móng, kiềm cắt da ▪ Cây day da bằng sắt ▪ Cây que gỗ hoặc nhựa ▪ Ly dùng đo lường ▪ Dụng cụ First-Aid ▪ Dụng cụ để làm Gels, acrylic nails, nail wraps ▪ To ngâm tay ▪ Bồn ngâm chân ▪ Chất làm men da ▪ Dầu móng tay
Kỹ năng và khả năng học sinh tiếp thu được .	▪ Vệ sinh dụng cụ trung hoà nơi làm việc ▪ Lấy hên khách và nhận payments ▪ Chùi nước son, lay gel, móng bóc, móng bọc ra khỏi móng thực ▪ Làm sạch móng tay khách hàng. ▪ Làm dãn móng khác nhau. ▪ Biết sơn ▪ Chỉ dẫn khách hàng chăm sóc và lựa sản phẩm ▪ Cắt da chết ▪ Cách làm manicure, oil manicure ▪ Cách làm gel, warp, acrylic nails
Chương trình học có	Có

bảng hành nghề hay Chứng chỉ Không?	
Liệt kê những đòi hỏi để có được bảng hành nghề:	Hoàn thành chương trình học với số điểm trên trung bình trường được công nhận bởi HDTMC và thi đấu bảng do HDTMC giám sát
Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	HDTMC
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không

Đòi hỏi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75% hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành những lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực Chăm sóc móng tay.

Chương trình học: Tóc nam

Tên môn học	**Tóc nam**
Chương trình học theo giờ	**1,500**
Mô tả chương trình	Chương trình học bao gồm những lớp sau: Cách chữa trị đầu và da đầu, gội đầu, cắt tóc, kiểu tóc, cao râu , bo mau, uốn tóc, duỗi tóc, massage mặt, phương pháp tiệt trùng, quản lý. Kết quả của việc học qua chương trình sẽ giúp học sinh vượt qua lần thi và có bảng hành nghề do HDTMC
Dụng cụ dùng cho giáo viên và học sinh	1 máy bấm thẻ 3 bồn gội đầu 15 ghế cắt tóc Nơi làm việc Tiệt trùng bằng Chemical 2 nơi để đổ rác Phòng học Đo duỗi tóc bằng điện 1 máy cuốn bằng điện
Kỹ năng và khả năng học sinh tiếp thu được .	Cắt tóc nam Taper Side and Back Fade High and Tight Flat Top Buzz Military Razor Cutting Business Professional Men’s Grooming Beard and Mustache Trim Other Facial Hair Trim Facial Shaving Scalp Treatments Scalp & Facial Massage Shampooing and Hair Care Women’s Basic Haircutting Basic Styles Kỹ năng khác: Làm việc khoa học Xả giao với khách

	Hiểu về sản phẩm Tiết kiệm Đem lý thuyết vào thực hành
Chương trình có bằng hành nghề hay chứng chỉ không? **Liệt kê những đòi hỏi để có được bảng hành nghề:**	Có Hoàn thành chương trình học với số điểm trên trung bình trường được công nhận bởi HDTMC và thi đấu bảng do HDTMC giám sát.
Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	HDTMC
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không
Những lớp học trong chương trình	▪ Tạo kiểu đầu ướt ▪ Tạo kiểu bằng nhiệt ▪ Uốc tóc ▪ Duỗi tóc ▪ Cắt tóc ▪ Nhộm ▪ Tẩy ▪ Có khả năng để nhận định được khách hàng tình trạng da và tóc ▪ Có thể thảo luận với khách hàng về chữa trị ▪ Cao ▪ Sức khoẻ và an toàn ▪ Luật ▪ Phương pháp tiệt trùng ▪ Cấu trúc cơ thể học và tâm lý học ▪ Giao tiếp

Đòi hỏi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75 % hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành nhưng lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực Tóc nam.

Ten Chuong Trinh – Chuyen Toc Nam

400 giờ

Chương trình học tính giờ

Mô tả chương trình

Chương trình tóc nam chuyển tiếp dành cho học sinh đã có bằng tóc hay là đã học xong chương trình trong Cali. Học sinh muốn có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp trong phạm vi tóc nữ và lấy bằng hành nghề Cắt tóc nam.

Dụng cụ dùng chung giữa giáo viên và học sinh

(xem trang10)

Kỹ năng và khả năng có được sau khi tốt nghiệp

(xem trang 10 và 11)

Chường trình có bằng hành nghề hay là giấy chứng nhận: Có

Liệt kê những đòi hỏi để có được bằng hành nghề:

Hoàn thành chương trình và vượt qua lần thi do HDTMC phụ trách

Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp? HDTMC

Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không? Không.

Lơp học bao gồm trong chương trình

- Tạo kiểu đầu ướt
- Tạo kiểu bằng nhiệt
- Uốn tóc
- Duỗi tóc
- Cắt tóc
- Nhộm
- Tẩy
- Có khả năng để nhận định được khách hàng tình trạng da và tóc
- Có thể thảo luận với khách hàng về chữa trị
- Cao
- Sức khoẻ và an toàn
- Luật
- Phương pháp tiệt trùng
- Cấu trúc cơ thể học và tâm lý học
- Giao tiếp

Đòi hòi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75 % hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành nhưng lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực Tóc nam.

Tên chương trình – Chuyển tiếp Tóc

Chương trình học tính giờ 400 giờ

Mô tả chương trình

Chương trình tóc chuyển tiếp dành cho học sinh đã có bằng barber hay là đã học xong chương trình trong Cali. Học sinh muốn có kiến thức chuyên môn nghề nghiệp trong phạm vi tóc nữ và lấy bằng hành nghề Cắt tóc nữ.

Dụng cụ dùng chung giữa giáo viên và học sinh

(xem trang2)

Kỹ năng và khả năng có được sau khi tốt nghiệp

(xem trang 2)

Chương trình có bằng hành nghề hay là giấy chứng nhận: Có

Liệt kê những đòi hỏi để có được bảng hành nghề:

Hoàn thành chương trình và vượt qua lần thi do HDTMC phụ trách

Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp? HDTMC

Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không? Không

Lớp học bao gồm trong chương trình

- Tao kieu bang nhiet, Tao kieu dau uot
- Tạo kiểu bằng nhiệt, tạo kiểu bằng ướt
- Uốn tóc, Duỗi tóc
- Cắt tóc, Nhộm, Tẩy
- Có khả năng để nhận được khách hàng tình trạng da và tóc
- Có thể thảo luận với khách hàng về chữa trị
- Cao
- Sức khoẻ và an toàn
- Luật
- Phương pháp tiệt trùng
- Cấu trúc cơ thể học và tâm lý học
- Giao tiếp FacialsManual
- Electric
- Make-up
- Manicuring and Pedicuring
- Liquid and Powder Brush-on
- Artificial Nail Tips
- Nail Wraps and Repairs

Đòi hòi để tốt nghiệp

Học sinh phải hoàn tất những đòi hỏi tối thiểu về lý thuyết lẫn thực hành mà HDTMC đã định, với kết quả thi tổng kết thực hành và lý thuyết phải đạt được là 75 % hoặc hơn. Cộng vào đó học sinh phải hoàn thành nhưng lớp đã định trong chương trình. Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của tổng số giờ học, đồng thời phải đạt được điểm đầu được chấm bởi giáo viên qua tất cả các môn học trong các lĩnh vực Tóc nữ.

Tên chương trình– Massage 600

Tên chương trình	**Massage 600**
Chương trình học theo giờ	600 giờ
Mô tả chương trình	Mục đích của chương trình là để cung cấp cho học sinh hoàn thành chương trình trong phạm vi Massage. Chương trình đi sâu vào chi tiết để cho học sinh có một kiến thức về Massage để có thể mở trung tâm đấm bóp hoặc trở thành một nhân viên Massage cho v/p bác sĩ, trung tâm chỉnh hình, văn phòng châm cứu hay là trung tâm sức khoẻ.
Dụng cụ dùng cho giáo viên và học sinh	Cấu trúc có thêm, dầu, khăn trải và quần, ghế massage, dụng cụ massage, bàn massage có thể di chuyển được, bàn để chữa trị, đèn ấm, bọc lạnh, bọc nóng, massage.
Kỹ năng và khả năng học sinh tiếp thu được .	▪ Bàn bạc với khách hàng về sức khoẻ và những trở ngại, đau trong vận động để có thể massage có hiểu quả hơn ▪ Cách di chuyển ngón tay, ấn huyệt với những cho khác nhau trong cơ thể ▪ Massage và xoa bóp cơ và vùng da mềm của cơ thể để chữa trị cho cơ thể, tai nạn, sưng đỏ ▪ Hồ sơ khách hàng ▪ Cung cấp cho khách hàng hướng chữa trị và sự cần thiết của những cách massage như postural improvement and stretching, strengthening, relaxation, and rehabilitative exercises ▪ Ấn vào vùng da mềm, khớp cơ, chức năng. ▪ Đưa ta những phương pháp massage thích hợp cho mỗi khách hàng ▪ Để nghĩ cách massage nếu cần thiết ▪ Đồng thời dùng những vật dụng hoặc tương tự khác như: Đèn, da, bồn nước, cảm giác thoải mái ▪ Chữa trị clients mang tích cách professional nói làm văn phòng cũng như phục vụ tại nhà khách hàng Học hoàn thành massage có thể có bằng hành nghề từ HDMC Trường có chương trình 600 và 1000 giờ với mục đích có thêm kiến thức rộng trong lĩnh vực massage hơn là 250 hay 500 giờ Vào ngày 1 tháng 1 năm 2015, chỉ nhận đơn cho chứng nhận là Certified
Co quan nao cap	Massage Thẻapist (CMT). CMT nhận đơn với học sinh có 500 giờ được

giay phep hay giay phep sau khi tot nghiep?	đào tạo từ trường được công nhận bởi HDMC đồng thời đạt được những đòi hỏi cần thiết được quy định bởi luật pháp Oakland Police Dept or CAMTC
Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?	Không
Name of Course(s) Within this Program of Study	CAMTC Required Anatomy Physiology Contraindications Heath & Hygiene Business & Ethics **Other Modules** • Professionalism • Employment Essentials • Nutrition • Massage and the Legal Environment • Clinical Environment • Foundational Clinical Skills • Application of Clinical Skills • Medical Terminology • Rehabilitative Massage • Deep Tissue Massage • Sports Massage • Pregnancy Massage

Đòi hỏi để tốt nghiệp

Để hoàn tất chương trình học sinh phải tham dự lớp tối thiểu là 85% của chương trình và đạt được kết quả tổng kết thì phải đạt đến 75 hoặc cao hơn. Đồng thời phải vượt qua phần thực hành đúng tiêu chuẩn của therapeutic massage bởi dự giám sát của giáo viên.

Tên chương trình – Massage 1000

Tên chương trình	**Massage 1000**
Chương trình học theo giờ	1000 giờ
Mô tả chương trình	Mục đích của chương trình là để cung cấp cho học sinh hoàn thành chương trình trong phạm vi massage. Chương trình đi sau vào chi tiết để cho học sinh có một kiến thức về massage để có thể mở trung tâm đấm bóp hoặc trở thành một nhân viên massage cho v/p bác sĩ, trung tâm chỉnh hình, văn phòng châm cứu hay là trung tâm sức khoẻ
Dụng cụ dùng cho giáo viên và học sinh	Cấu trúc có thêm, dầu, khăn trải và quần, ghế massage, dụng cụ massage, bàn massage có thể di chuyển được, bàn để chữa trị, đền âm, bọc lạnh, bọc nóng, massage
Kỹ năng và khả năng có được sau khi tốt nghiệp .	▪ Bàn bạc với khách hàng về sức khoẻ và những trở ngại, đau trong vận động để có thể massage có hiểu quả hơn ▪ Cách di chuyển ngón tay, ấn huyệt với những chỗ khác nhau trong cơ thể ▪ Massage và xoa bóp cơ và vùng da mềm của cơ thể để chưa trị cho cơ thể, tai nạn, sưng đỏ ▪ Hồ sơ khách hàng ▪ Cung cấp cho khách hàng hướng chữa trị và sự cần thiết của những cách massage nhu postural improvement and stretching, strengthening, relaxation, and rehabilitative exercises. ▪ Ấn vào vùng da mềm, khớp, cổ, chức năng ▪ Đưa ra những phương pháp massage thích hợp cho mỗi khách hàng ▪ Đề nghị cách massage nếu cần thiết ▪ Đồng thời dùng những vật dụng hoặc tương tự khác như: Đèn, da, bồn nước, cảm giác thoải mái. ▪ Chữa trị clients mang tích cách professional nói làm văn phòng cũng như phục vụ tại nhà khách hàng Speaking- Talking to others to convey information effectively. ▪ Lắng nghe, chú ý lắng nghe khách hàng, bỏ thời gian suy nghĩ để hiểu ý, hỏi nếu còn phân vân và không đợi lời khách ▪ Suy nghĩ, nhận thức điểm yếu và mạnh, đưa ra phương thức thích hợp và có phương thức 2 nếu không đạt được
Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?	Học hàon thành massage có thể có bằng hành nghề từ HDMC Trường có chương trình 600 và 1000 giờ với mục đích có thêm kiến thức rộng trong lĩnh vực massage hơn là 250 giờ hay 500 giờ

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2015, chỉ nhận đơn cho chứng nhận là Certified Massage Therapist (CMT). CMT nhận đơn với học sinh có 500 giờ được đào tạo từ trường được công nhận bởi HDMC đồng thời đạt được những đòi hỏi cần thiết được quy định bởi luật pháp.

Cơ quan nào cấp giấy phép hay giấy phép sau khi tốt nghiệp?

Oakland Police Dept or CAMTC

Có chương trình thực tập ngoại trú hay nội trú không?

Không

Name of Course(s) Within this Program of Study

CAMTC REQUIRED

Anatomy
Physiology
Contraindications
Heath & Hygiene
Business & Ethics

Primary Content

- Professionalism
- Nutrition
- Massage and the Legal Environment
- Clinical Environment
- Foundational Clinical Skills
- Development of Clinical Skills
- Refinement of Clinical Skills
- Massage Techniques for Special Populations
- Rehabilitative Massage I
- Rehabilitative Massage II
- Relaxation Massage
- Medical Terminology
- Deep Tissue Massage
- Sports Massage
- Pregnancy Massage
- Massage Therapies and Healthcare

Business Development

- Business Management
- Professional Development
- Theories of Holistic Wellness
- Client Relations and Communications
- Business Skills
- Allied Modalities
- Assessment Skills
- Special Populations

Oriental Theory

Đòi hỏi để tốt nghiệp

Để hoàn thành chương trình, học sinh phải tham dự lớp ít nhất 85% giờ của chương trình và đạt được kết quả tổng kết thì phải đạt đến 75 hoặc cao hơn. Đồng thời phải vượt qua phần thực hành đúng tiêu chuẩn của therapeutic massage bởi sự giám sát của giáo viên.

10. Nghề nghiệp- Đòi hỏi cho giấy phép hành nghề

Mỗi chương trình học yêu cầu hoàn thành những lớp mà bộ giáo dục cho phép đã và hoàn thành với số điểm đầu (75%) do HDTMC giám thị.

11. Giáo viên

Anh Huynh Manicure & Esthetician instructor	Licensed CA Manicurist and Cosmetology >10 years experience in nail in Vietnam and the USA
Hoa Tran Lab instructor	Licensed CA Cosmetology >10 years experience in nail in Vietnam and the USA A Hair Stylsit since 2018
Henry Giao, MBA, DBA, PhD Esthetician, Manicurist, Cosmetology, Barber, and Massage Instructor	Licensed Esthetician, Manicurist, Cosmetologist, Barber, Certified Massage Therapist, and TX Licensed Instructor >20 years experience working in Beauty field in California >20 years experience teaching in Education field in California
Thao Giao Manicurist, Cosmetology, Massage, and Esthetician instructor	Certified Massage Therapist, Licensed CA Cosmetologist and Manicurist >15 years experience in beauty field in California, >15 years as massage therapist in Vietnam and the USA >15 years experience in instructor and manager in California

12. Điều kiện nhập học (chung)

Tiêu chuẩn chung để nhận vào trường

1. Tốt nghiệp phổ thông 12 hoặc có GED hoặc thi đầu bài kiểm tra của trường và trên 17 tuổi
2. Học viên trả tiền lệ phí nộp đơn và những lệ phí hiện hành trước khi ghi danh và nhận vào trường
3. Trường không nhận CLEP hay những kết quả thi khác. Đồng thời trường cũng không nhận kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân
4. Trường nhận Ability to Benefit Studenrs, hay ít nhất tốt nghiệp lớp 12 hoặc hoàn thành bài kiểm tra của trường trên 75%
5. Trường không nhận chuyển hợp đồng của học sinh với trường đại học nào khác

13. Học sinh có quyền huỷ hợp đồng

Học sinh có quyền nghỉ huỷ hợp đồng ghi danh và nhận lại một số tiền "hoàn trả qua ngày đầu tiền tham dự lớp hay 7 ngày sau khi ghi danh, tính một trong hai" Sự huỷ hợp đồng có hiệu quả ngày viết thư khi gởi. Trường sẽ hoàn trả lại đưa vào tính toán của Cali Code of Regulations. Nếu lớp đã bắt đầu dạy bài học đầu tiên và tài liệu học trước khi huỷ bỏ có hiệu quả từ lúc nhận thư, trường sẽ hoàn trả lại trong vòng 45 ngày sau khi học sinh trả lại tài liệu đã nhận.

Nếu học sinh nhận tiền tài trợ trả cho trường từ chính phủ thì số tiền đó trường sẽ trả lại chính phủ và sẽ không trả cho hoc sinh.

Huỷ hợp đồng như thế nào

Tờ giấy huỷ hợp đồng bằng tay của học sinh hoặc huỷ hợp đồng vì không tuân thủ nội quy nhà trường hoặc không tham gia lớp học. Học sinh có quyền huỷ hợp đồng và số tiền sẽ tính vào ngày đầu tiền lớp học bắt đầu hoặc 7 ngày sau khi ký hợp đồng, một trong hai. Học sinh nhận 100% tổng số tiền nộp, trừ đi số tiền lệ phí ghi danh không quá 250 đồng.

Trường sẽ hoàn trả cho học sinh nếu học sinh huỷ bỏ hợp đồng này nghỉ học trong thời gian kỳ học. Tiền hoàn trả học sinh đã tham dự 60% hoặc ít hơn của học sinh ký như vậy sẽ tính theo tỷ lệ pro rata mà hoàn trả.

Cách hoàn trả

Công thức:

Hoàn trả = (tổng số tiền chương trình/tổng số giờ học) x số giờ còn lại của chương trình

Không hoàn trả nếu đã đạt được hon 60% giờ học.

Mục đích của việc quyết định hoàn trả, học sinh để ý khi rút lui khỏi chương học đường đưa vào cách hoàn trả đã đề cập trong quyển chương trình học của nhà trường.

Nếu nhà trường nhận tiền từ học sinh từ nơi đại diện hay còn gọi là người thứ 3 cho, thủ viên hoặc là lệ phí thì nhà trường không phải trả tiền lại người thứ 3, mà trả thẳng cho học sinh trong vòng 45 ngày.

Nhà trường sẽ hoàn trả sau khi tính toán tiền hoàn trả và đưa theo bảng đối chiếu của học sinh trong vòng 45 ngày sau ngày học sinh huỷ bỏ.

Tất cả những câu hỏi một học sinh về hợp đồng ghi danh nếu không thoả đáng bởi nhà trường thì có thể liên lạc trực tiếp với BGDTBC tai P.O. Box 980818, West Sacramento, CA 95798-0818. www.bppe.ca.gov (916) 431-6959 (fax) (916) 263-1897.

"Văn Phòng Trợ Giúp Học Sinh tiếp đón tất cả các học viên đang học, đã tốt nghiệp hoặc có kế hoạch tham gia chương trình đã được bộ giáo dục công nhận qua nhà trường với quyết định giải quyết theo phương thức không văn bản (informal), hiểu rõ quyền lợi, giải thích rõ ràng và phù hợp. Có thể liên lạc với văn phòng qua số điện thoại (888) 370-7589 hoặc liên lạc qua điện toán: https//www.oar.bppe.ca.gov/

Any questions a student may have regarding this enrollment agreement that have not been satisfactorily answered by the institution may be directed to the Bureau for Private Postsecondary Education at P.O. Box 980818, West Sacramento, CA 95798-0818. www.bppe.ca.gov (916) 431-6959 (fax) (916) 263-1897.

"Một học sinh hay một ai muốn than phiền về nhà trường có thể điền đơn hoặc liên lạc BGDC điện thoại số 888-370-7589 hoặc điền vào mẫu đơn có sẵn trên trang web của bộ: wwwlbppe.ca.gov

14. Academic Probation and Dismissal Policies

Trưởng ban học tập sẽ cảnh cáo hoặc cho thôi học với những học sinh không đạt được số điểm yêu cầu. Điểm tổng kết của học sinh sẽ được giám sát và sẽ báo cáo ở cuối kỳ học. Số điểm tổng kết của học sinh không đạt được kết quả, dưới yêu cầu cho tốt nghiệp, học sinh sẽ bị đưa vào danh sách cảnh cáo. Với kết quả này thường giải quyết bằng cách gọi thủ và giải thích lý do của trình trạng học kém. Học sinh sẽ có 2 học kỳ để nâng số điểm lên trên trung bình hoặc vượt lên trên điểm tối thiểu mà trường quy định. Sau đó, học sinh vẫn không thể cải thiện được- với kết quả điểm yếu- học sinh sẽ phải thôi học của chương trình. Trưởng ban học tập sẽ cho kém, qua sự đòi hỏi của học sinh. Tất cả chi phí cho kèm thêm sẽ được trả bởi học sinh.

15. Quy định về tham dự lớp- Tất cả các chương trình

Trường đòi hỏi học sinh phải tham dự lớp ít nhất là 80% của thời gian chương trình bao gồm cả lớp thực hành và những bài tập khác của chương trình

16. Nghỉ học trong một thời gian

Học sinh phải nộp tờ đơn về Nghỉ học trong một thời gian và trưởng ban học tập có thể cho phép học sinh nghỉ học trong một thời gian thích hợp. Nếu học sinh vẫn tiếp tục nghỉ sau ngay cho phép, học sinh có thể sẽ bị cho thôi học và sẽ hoàn trả lại nếu còn.

17. Lệ phí: Tiền học và những lệ phí khác (Full time)

Giá cả có thể thay đổi- không thông báo

Program Name	Tuition	Registration Fee	STRF Fee	Uniform	Estimated Cost of Materials	Total Program Charges	Estimated Total Charged
Barber Crossover	2,000.00	75	0.00	100	325	2,500	3,500
Barber 1500	4,575.00	75	0.00	100	750	5,500	6,500
Cosmetology Crossover	2,000.00	75	0.00	100	325	2,500	3,500
Cosmetology 1000	4,575.00	75	0.00	100	750	5,500	6,500
Electrology	2,000.00	75	0.00	100	325	2,500	3,500
Esthetician	2,700.00	75	0.00	100	650	3,500	4,500
Manicurist	1,675.00	75	0.00	100	650	2,500	3,500
Massage Therapy 600	1,875.00	75	0.00	100	450	2,500	3,500
Massage Therapy 1000	2,875.00	75	0.00	100	450	3,500	4,500

18 Policies and Procedures Regarding Financial Aid (Title IV)

Trường không có trợ giúp của chính phủ

19. Trả lại tiền vay

Nếu học sinh có chương trình vay tiền để trả cho tiền học. Học sinh phải chịu trách nhiệm hoàn trả đầy đủ cộng với tiền lãi. Nếu học sinh nhận tiền trả học phí từ chính phủ, học sinh có quyền trả lại nếu không trả từ chương trình financial aid.

20. Khả năng tài chính- Phá sản

Trường chưa bao giờ khai phá sản, và cũng không hoạt động trên tiền no và cũng khai phá sản trong thời gian 5 năm qua- chương 11 của bộ luật US về phá sản

21. Giúp tìm việc

Trường không có chương trình trợ giúp tìm việc

22. STRF Disclosure

STRF le phi tinh 0.00 cent cho 1.000 dong.

§ 76120. Quy Hoan tra cho hoc sinh (QHTCHS)

"Tiểu bảng cũ Cali đã có Chương trình Quỷ Bồi Hoàn nhằm để trả lại cho học sinh một khi kinh tế suy thoái, chương trình sẽ bồi thường cho học sinh ở California trong khoảng thời gian ghi danh hoặc ghi danh chương trình người địa phương, nếu học sinh ghi danh trong trường, trả lại học phí và khó khăn kinh tế và đã có được chương trình này học sinh phải trả lệ phí STRF. Nếu hoc sinh trong chương trình cho những ai ở trong Cali hoặc ghi danh trong chương trình học sinh địa phương và trả lại tất cả hoặc một phần nào đó"

Học sinh không đủ điều kiện cho chường trình từ STRF và nếu học sinh không đòi hỏi phải trả STRF. Nếu anh chị không phải là người trong tiểu bảng và không phải ghi danh trong chương trình cư trú.

"Học viên giữ lại bản sao chép của Hợp đồng ghi danh, giấy tơ từ nơi trợ giúp, biên nhận hay những giấy tờ liên quan tới trả tiền: Những câu hỏi liên quan STRF có thể liên lạc trực tiếp với BGDC, tại 1747 North Market, suite 225, Sacramento, CA 95834, www.bppe.ca.gov, Điện thoại: (916)574-8900, Điện thư: (888)370-7589" "

Để có đủ điều kiện cho QHTCHS, học sinh phải là người của Cali hoặc học sinh ghi danh vào chương trình cư trú, hoàn trả học phí, kết quả của những lý do sau:

1. Trường, hay một chương trình học được sự đồng ý của Bộ mà đồng ý hoặc không tiếp tục hoạt động, trường không tìm ra cách để học sinh tiếp tục hay không hoàn thành chương trình tìm kế hoạch đấy bởi Bộ Giáo Dục.

2. Học sinh ghi danh tại trường hay nơi dạy của trường trong thời gian 120 ngày trước khi đóng cửa hoặc đóng cửa trước 120 ngày trước khi chương dừng lại.

3. Học sinh ghi danh tại trường hay nơi dạy của trường trong thời gian 120 ngày trước khi đóng cửa nhưng Bộ giáo dục quyết định rằng trường đã hết hạn về chất lượng và giá trị của chương trình hơn 120 ngày trước khi đóng cửa.

4. Trường nhận quyết định phải hoàn trả tiền học phí từ Bộ giáo dục nhưng không có kết quả

5. Trường đã không trả hay đền bù cho chươnh trình vậy muốn từ chương trình chính phủ bởi đòi hỏi của luật pháp hay không trả hoặc đền bù mà trường đã nhận nhưng vượt qua lệ phí học và những chi phí khác.

6. Toà án quyết định trường phải hoàn trả lại cho học sinh những học viên không nhận được từ trường

7. Học sinh cảm thấy sự huỷ bỏ đúng về tiền vay hay nhiều tiền vay, học sinh phải có bằng chứng về sự huỷ bỏ

Để được chất lượng cho STRF hoàn trả, học viên sẽ nhận được trong thời gian 4 năm kể từ ngày hồ sơ được xét đến.

Học sinh vay mượn phải hỏi từ nơi cho vay hoặc nơi đó sau một thời gian không đòi lại được, lúc nào cũng được để điền vào mẫu đơn cho đền bù từ STRF về nó- như vậy nó sẽ đủ tiêu chuẩn để đền bù. Nếu đã hơn 4 năm thì sẽ được kéo dài thời gian hơn bởi luật khác.

Tất cả sự hoàn trả cho mỗi học sinh. Cá nhân đó phải có sổ an sinh xa hội hoặc sổ khai thuế

23. Chuyển trường và lớp đã hoàn thành tại trường

“Sự chuyển trường từ số điểm của Trung tâm Thẩm Mỹ Kaite tới một trường khác có thể được. Nếu tốt nghiệp tại trường không được chấp nhận, học sinh có thể đòi hỏi phải lấy thêm hoặc học lại hay học sinh có thể phải học lại tại trường sẽ chuyển đến. Lý do này học sinh phải tham khảo trước, liên lạc với nhà trường nói sẽ chuyển đến để phù hợp với mục đích về việc học sau của học sinh”

25-1. Ngày bắt đầu và chấm dứt

04/01/2024 tới 31/12/2025

25-2. Mục đích, tất cả chương trình và kết quả thu được

Trung tâm Thẩm Mỹ Kaite là dẫn dắt học sinh vào ngành thẩm mỹ, tóc và những ngành nghề khác với kiến thức toàn diện và có kỹ năng cao trong nghề. Làm việc với học sinh, chúng tôi chỉ rõ những căn bản làm thế nào để thành công bởi công việc chuyên nghiệp với tình chính trực và trình độ nghề nghiệp cao nhất có thể. Trung tâm Thẩm Mỹ Kaite cung ứng vơi giá cả nhẹ nhàng nhưng phẩm chất cao. Chúng tôi có các chương trình nghề nghiệp cho người mới bắt đầu và chuyên nghiệp. Qua phương pháp dạy truyền thống, chúng tôi dạy tay nghề và giá trị cần thiết cho học viên trong lĩnh vực tóc và massage.

25-3 Chương trình du học

Trường không nhận du học sinh từ nước khác do vậy không có visa cho học sinh

25-4 Thành thạo ngôn ngữ

Những đòi hỏi say cho những học sinh Tiếng Anh là ngôn ngữ chính: học sinh tốt nghiệp phổ thông hay văn bản nhưng Tiếng Anh chưa hoàn thành Tiếng Anh và cho những học sinh Tiếng Anh không là ngôn ngữ chính, chúng tôi sẽ đòi hỏi kết quả thi với số điểm 500 trong giấy kiểm tra. 163 bài trên máy tính và 61 bài trên mạng đơn giản trên TOEFL. TOEFL không áp dụng cho học sinh đã tốt nghiệp phổ thông hoặc văn bằng chưa xong Tiếng Anh. Tương tự TOEFL không đòi hỏi cho học sinh đã hoàn thành lớp tiếng tại trường cao đẳng.

25-5 Ngôn ngữ giảng dạy

Ngôn ngữ giảng dạy sẽ là Tiếng Anh và Tiếng Việt

25-6 Chính phủ trả tiền học phí

Trường không có chương trình trong giúp của tiểu bang hoặc liên bang

25-7 Dùng kinh nghiệm thay thế việc học

Trường không lấy kinh nghiệm trước kia của cá nhân thay cho việc học

25-8 Điểm và Vi thu

Điểm cho theo cách truyền thống A, A-, B…F. điểm tối thiểu là D-. Tổng số điểm tối thiểu được chấp thuận là C hoặc 2.0

Cách tính cho tổng số điểm như sau:

A	4 chấm	A-	3.67 chấm
B+	3.33 chấm	B	3 chấm
B-	2.67 chấm	C+	2.33 chấm
C	2 chấm	C-	1.67 chấm
D+	1.33 chấm	D	1 chấm
D-	0.67 chấm	F	0.00 chấm

Nếu học sinh không hoàn thành lớp học và điểm cuối kỳ của lớp giáo viên có thể cho một trong hai vị thứ sau đây:

I Incomplete (chưa hoàn thành)

Nếu điểm nhận điểm I, học sinh có 2 tháng để hoàn thành va không tính thêm lệ phí. Khi xong, điểm sẽ cho vào học kỳ.

Withdraw (từ bỏ)

Học sinh có thể từ bỏ lớp trước khi khoá học kết thúc. Cuối kỳ, giáo viên có thể bỏ học sinh ra khỏi lớp. Học sinh sẽ phải trả lệ phí cho trường khi lấy lại lớp.

25-9. Mô tả trường học và loại dụng vụ dùng cho giảng dạy.

Mô tả trường

School is located on the first floor and the second floor of a two story free standing building.

Dung cu

Cosmetology Program

- Sufficient electrical equipment and dermal lights for giving instruction in skin care and electrical facials (at least one red, blue and white light).
- mannequins, with full head of hair.
- time clock
- shampoo bowls.
- dryers
- facial chairs or facial couches
- THERMAL HAIR STRAIGHTENERS
- electric comb
- non electric combs
- electric curling iron
- non electric curling irons
- stove
- TEXT AND REFERENCE BOOKS
- Textbook approved by the board
- Performance Criteria

- manicure stations
- electrical cap

Esthetician Program

- Container and Supplies for Preparation of Wet and Dry Sanitary Maintenance Area
- Hand soap
- Container for Disinfection of Implements
- Disinfectant solution
- Terry towels
- Paper towels
- Appropriate draping for all services
- Pencil type makup sharpener
- Cleansing cream
- Massage cream
- Astringent or witch hazel
- Abrasive cleansing scrub
- Waste receptacle (plastic bags)
- Tweezers
- 1 oz portion cups
- Cosmetic applicators
- Cotton balls
- Cotton tipped swabs
- Cleansing tissue
- Powder and liquid foundation
- Eye shadow and eye liner
- Tube mascara and applicator
- Eyebrow Pencils
- Blush
- Lip color
- Water soluble wax

Manicurist Program

- Cotton
- Hand Soap
- Container and Supplies for Preparation of Wet and Dry Sanitary Maintenance Area
- Container for Disinfection of Implements
- Disinfectant Solution that Meets Requirements of Board Regulation
- Polish Remover
- Manicure Bowl and Brush
- Pedicure Tubs
- Emery Boards
- Cuticle Solvent
- Cuticle Oil or Cream
- Hand Lotion
- Liquid Polish (medium to dark shade)
- Cuticle Nippers and Scissors
- Metal Cuticle Pusher
- Plastic/Orangewood Stick
- Sufficient Terry Towels for Manicuring Examination
- Paper Towels
- Portion Cups
- First-Aid Supplies for Cuts
- Sufficient Material and Equipment to Apply Acrylic Nails, Nail Tips, and Nail Wraps

Barber Program

Time clock	
3 Shampoo bowls	(when the average daily attendance exceeds 15 students, additional bowls shall be added at the ratio of one for each 5 students in average daily attendance in excess of 15)
15 Barber chairs	Chairs shall be spaced at least 4½ feet from center to center (when the average daily attendance exceeds 15 students, additional barber chairs shall be added at the ratio of one for each student in average daily attendance in excess of 15)
Workstations	One workstation for each barber chair. Workstations having a wood surface shall be covered with a hard-based paint or some other nonabsorbent washable material
Wet sterilizer	One for each barber chair for individual use of each student.
2 Closed receptacles	For each barber chair, one for disposal of used papers and the other for used linens.
Classrooms	Equipped with either armchairs suitable for students taking notes, or regular school desks
Thermal Hair Straighteners	
1 Electric curling iron	

Massage Therapist Programs

Anatomical charts	Treatment tables
Essential oils	Heat lamps
Body wrap materials	Cold packs
Massage chairs	Hot packs
Massage stools	Massage stone sets
Portable massage tables;	

25-10. Thư viện

Truy cập thư viện và những tài liệu không đòi hỏi bởi chương trình để hỗ trợ cần thiết cho vấn đề giảng dạy cho học sinh và như vậy không cần thư viện trong trường. Sách giáo khoa và lớp học cung cấp cho việc học và giảng dạy được HDTMC và HDMC chỉ định.

Hệ thống online tìm kiếm thông tin về môn học cho học sinh

Web Sites

• Salon Channel

Resources for cosmetologists, estheticians, nail technicians, massage therapists, cosmetologists,

hairstylists, makeup artists, manufacturers, distributors, and salon and day spa owners.

http://www.salonchannel.com/

• **Beauty Site**

Hair styles, beauty how-to's, skin, makeup, and style from About.com. Check out the Beauty Library forlots of tips and articles.

http://beauty.about.com/index.htm

• **Beauty Tech**

Networking site for beauty professionals. Lots of links for nails, skin care, salons, trade magazines,

beauty products and suppliers, articles and news, and information on state licensing boards.

http://www.beautytech.com/

• **BeautyLink**

News, experts' tips, answers to beauty questions.

http://www.beautylink.com/

• **Beautynet**

Articles and tips from beauty professionals and experts and links to products and services, for both professionals and customers.

http://www.beautynet.com/

• **Behind the Chair**

Products, trends, job search, trade shows, training, articles, and industry news for cosmetologists salon

professionals.

http://www.behindthechair.com/

• **Lipstick Page**

Many links to cosmetics companies, make-up tips, and, of course, a wealth of information about lipstick.

From Madeleine Endre.

http://broadroom.net/lp/blogs/

• **Milady**

A leading publisher of beauty education materials.

http://www.milady.com/

Created by David W. Rash Page 2 5/20/2009

• **Barbers, Cosmetologists, and Other Personal Appearance Workers**

Job opportunities and descriptions, *Occupational Outlook Handbook*

http://www.bls.gov/oco/ocos169.htm

• **National Cosmetology Association**

NCA's membership includes more than 25,000 salon owners, hairdressers, nail technicians, estheticians,

educators, and students - and is the world's largest association of salon professionals.

http://www.ncacares.org/

25-12. Phục vụ học sinh

Trường không cung cấp định hướng, đơn tại phí trường hoặc nhà ở, nội trú hay là những sự phục vụ khác. Hơn nữa, trường chú trọng vào việc giảng dạy. Học sinh phải biết được tình trạng của trường và biết được bản thân có những trở ngại phải gặp trong lúc theo học để hoàn thành chương trình. Trường sẽ cung cấp giúp học sinh trong cộng đồng địa phương những trường không có dịch vụ giúp đỡ riêng mỗi cá nhân.

25-13. Nhà ở nội trú

Trường không có ký túc xá hay nhà ở cho học sinh. Trường không cung cấp dịch vụ giúp đỡ hay chiệu trách nhiệm giúp đỡ học sinh tìm kiếm nhà cửa. Nhà cửa trong vùng không khó thuế, giá khoảng $1,200 mỗi tháng.

25-14. Phương thức than phiền

Để cho có sự công bằng trên phương diện chuyên nghiệp, học sinh than phiền qua việc hỏi để bàn luận một vấn đê nào đó trực tiếp với giáo viên hay bán trú và sẽ trực tiếp tham gia một cách thân mật để giải quyết vấn đề để một cách công bằng nhất có thể. Học sinh có thể than phiến trực tiếp vưới CAO qua thư hoặc tại văn phòng. Nếu vấn đề không giải quyết một cách thoả đáng, thì học sinh có quyền than phiền với BGDC.

25-15. Hồ sơ học sinh và học bạ

Hồ sơ học sinh giữ 5 năm. Học bạ giữ lâu dài. Học sinh có thể kiểm tra và coi hồ sơ cũ của mình. Để làm việc đó học sinh phải gọi là thư đòi hỏi rõ ràng những thông tin muốn biết. Học sinh coi lại hồ sơ có đúng không, hay sai lạc, học sinh có thể hòi hỏi sửa lại cho đúng. Nếu có sự khác biệt về tư duy giữa nhà trường và học sinh, học sinh có thể đòi hỏi có một cuộc gặp để giải quyết vấn đề. Mỗi hồ sơ học sinh có thông tin và học bạ. Tờ học bạ đầu tiên không tính lệ phí và những tiếp theo hai cái $25.00. Học bạ sẽ được đưa khi có thư viết tay của học sinh và chữ ký. Học bạ được cung cấp khi tất cả chi phí và học phí đã trả

Luật về quyền riêng tư

Trường áp dụng luật Family Education Rights and Privacy Act. Trường giữ và bảo vệ thông tin cá nhân vè tài chánh, học tập hoặc hồ sơ của học sinh từ trường khác. Chúng tôi sẽ không bao giờ đưa những thôn tin, hồ sơ của học sinh cho một ai trừ khi có sự đồng ý của học sinh qua thư hoặc trừ khi đòi hỏi phải luật lệ.

Hạnh kiểm

Đòi hỏi học sinh phải cư xử và tôn trọng với tất cả mọi học sinh và nhân viên và giáo viên. Học sinh sẽ phải bị đuổi cho những hành vi không thích đáng hay thiếu đạo đức hay không thật thà trong việc học. Học sinh phải mặc đồng phục. Ngoài ra, với những sau đây, học sinh cũng có thể cho thôi học: Đến trường trong lúc say rượu hoặc thuốc nghiện, Đem theo thuốc hoặc rượu theo khi đến trường, Đem theo súng theo khi đến trường, Tạo nên không an toàn tới người khác, Thiếu lễ phép hay không tôn trọng những học sinh khác, nhân viên, hoặc giáo viên, Ăn cắp hoặc làm hư hại đến tài sản của người khác. Với học sinh nào dính líu tới những hành vi nói trên đều bị cho ra khỏi trường ngay. Và CEO của trường sẽ phán xét và quyết định trong vòng 10 ngày sau khi họp với giáo viên phụ trách chương trình.

Chính sách không kỳ thị

Trường có chính sách bình đẳng cho tất cả với tất cả các học sinh nộp đơn vào trường và đơn xin việc làm. Trường không kỳ thị xảy ra trong mọi chương trình hay những hoạt động khác, còn với tất cả những hoạt động liên quan đến màu da, tôn giáo, dân tộc, giới tính, người mang thai, tuổi, tàn tật. Tất cả những thông tin đều trình lên CEO sẽ có biện pháp trách nhiệm cho chính sách phải tuân theo.

Quyền tự do giảng dạy

Trung Tâm Thẩm Mỹ Katie hứa sẽ bảo đảm quyền tự do giảng dạy cho tất cả các lớp. Tự tin trong vấn đề giảng dạy chất lượng và chuyên môn trong ngành nghề. Trường khuyến khích những thành viên trong ngành tham gia với tính cách nhận định cá nhân về nội dung môn dạy, cách giảng dạy trong phạm vi nội dung của lớp mô tả hiện tại ấn hành và đưa ra cách giảng dạy để nhà trường bàn thảo và quyết định. Trung Tâm Thẩm Mỹ Katie cổ vũ giáo viên và học sinh tham gia thảo luận. Học sinh và giáo viên tự do giống nhau bàn cãi hướng đi trong sự tự chủ cho đến khi tin tưởng rằng vấn đề được đặt ra được hiểu một cách thấu đáo và kỷ luật.

Xâm phạm cơ thể

Trường đòi hỏi nơi làm việc không có sự kỳ thị, xâm phạm tình dục. Để được nghiêm túc chấp hành, chúng tôi tin tưởng cần thiết đề ra những vấn đề cần thiết, không chấp nhận sexual harassment cụ thể qua lời nói, diễn tả bằng tay chân (body language) hay là hình ảnh hoặc hình tượng. Học sinh trách nhiệm cho hạnh kiểm của chính mình liên tục với tưởng tượng trong sách để nơi học tập được kết quả chuẩn.

Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai

Trường không có giảng dạy ESL (Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai).

Đồng phục, vệ sinh, che khách hàng (draping for client)

Tất cả các học sinh đòi hỏi phải đến lớp chỉnh tề và hạnh kiểm cao thể hiện tính cách chuyên nghiệp. Học sinh luôn luôn sạch sẽ. Mỗi học sinh phải đọc và phải tiếp thu những điều đã được đề ra trong nội quy. Che phủ khách hàng nơi vùng nhạy cảm, quá khỏi ngực với phụ nữ.

HDMC

Luật của HDMC liên quan đến không công bằng liên quan đến trong nghề:

(1) Luật hành nghề và nghề chuyên nghiệp số 4611. Không công bằng cho những ai làm những việc sau:

(a) Lợi dụng qua danh nghĩa: “Giấy phép chứng nhận massage hoặc bằng hành nghề, giấy chứng nhận,… trừ khi người đó hiện tại có bằng hành nghề và được cấp bởi HDMC

(b) Không ngay thật trong vấn đề quảng cáo qua nhiều hình thức khác nhau như bảng hiệu, danh thiếp, internet,..

Vào tháng 01/01/2015, đăng ký cho giấy chứng nhận nhà trị liệu massage được nhận. Học sinh phải hoàn thành 500 giờ của trường được công nhận bởi HGMC và đậu (passed) do HDMC công nhận và đồng thời phải hội đủ các điều kiện mà theo luật pháp quy định.

Căn cứ theo Luật Luật học tập số (CEC 94910), bảng ở dưới sẽ cho thấy ngành trong phạm vi học sinh được đào tạo tại trường và công việc có ngoài xã hội.

No	Occupation Code	Occupation
1	**39-5011**	**Baber**
		https://www.bls.gov/oes/current/oes395011.htm https://www.bls.gov/ooh/personal-care-and-service/barbers-hairstylists-and-cosmetologists.htm
2	**39-5012**	**Cosmetologists**
		https://www.bls.gov/oes/current/oes395012.htm https://www.bls.gov/ooh/personal-care-and-service/barbers-hairstylists-and-cosmetologists.htm
3	**39-5094**	**Skincare Specialists/ Electrolysis**
		https://www.bls.gov/oes/current/oes395094.htm https://www.bls.gov/ooh/personal-care-and-service/skincare-specialists.htm
4	**39-5092**	**Manicurists**
		https://www.bls.gov/oes/current/oes395092.htm https://www.bls.gov/ooh/personal-care-and-service/manicurists-and-pedicurists.htm
5	**31-9011**	**Massage Therapists**
		https://www.bls.gov/oes/current/oes319011.htm https://www.bls.gov/ooh/healthcare/massage-therapists.htm

Có được quyển chương trình học:

Mỗi thí sinh hay một ai muốn có quyền catalog có thể vào trang web trường: www.kscusa.us.

Het